

Số: **42/2026/QĐST - HNGĐ**

Cần Thơ, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;  
Căn cứ vào các Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **26/2026/TLST/HNGĐ** ngày **01 tháng 4 năm 2026** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đoàn Thị P**, sinh ngày 02/01/1995  
CCCD số 051195008826 cấp ngày 26/02/2023. SĐT 0931 063 810  
Địa chỉ: số A, thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Khu dân cư S, thôn S, xã V, tỉnh Quảng Ngãi).

- Ông **Lê Hoàng B**, sinh ngày 20/7/1999  
CC số 092099004766 cấp ngày 31/7/2024. SĐT 0766 957 879  
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Cả bà **Đoàn Thị P** và ông **Lê Hoàng B** đã trình bày ý kiến và thống nhất không đoàn tụ. Việc này được Thẩm phán ghi nhận và lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **29/4/2026**.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải về thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, cấp dưỡng và chia tài sản khi ly hôn ngày **29/4/2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà **Đoàn Thị P** và ông **Lê Hoàng B** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về các vấn đề khác: không.

**2. Về lệ phí tòa án:** bà **Đoàn Thị P** và ông **Lê Hoàng B** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005396 ngày 25/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà **Đoàn Thị P** và ông **Lê Hoàng B** đã thực hiện xong nghĩa vụ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ.
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ.
- UBND xã Trường Long (Phong Điền cũ)  
TP Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THÁI MỸ NHUNG**